

Số: T7/2024



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

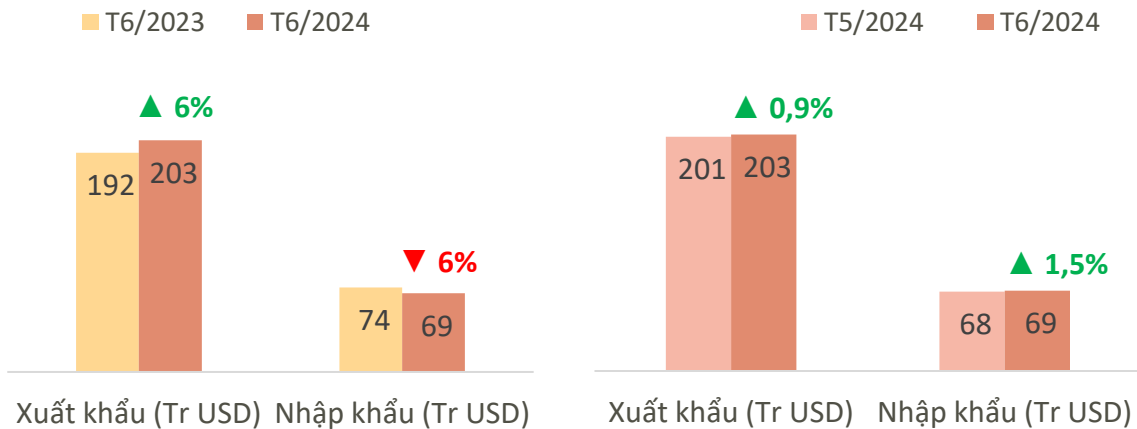
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: **AGRO@NFO**

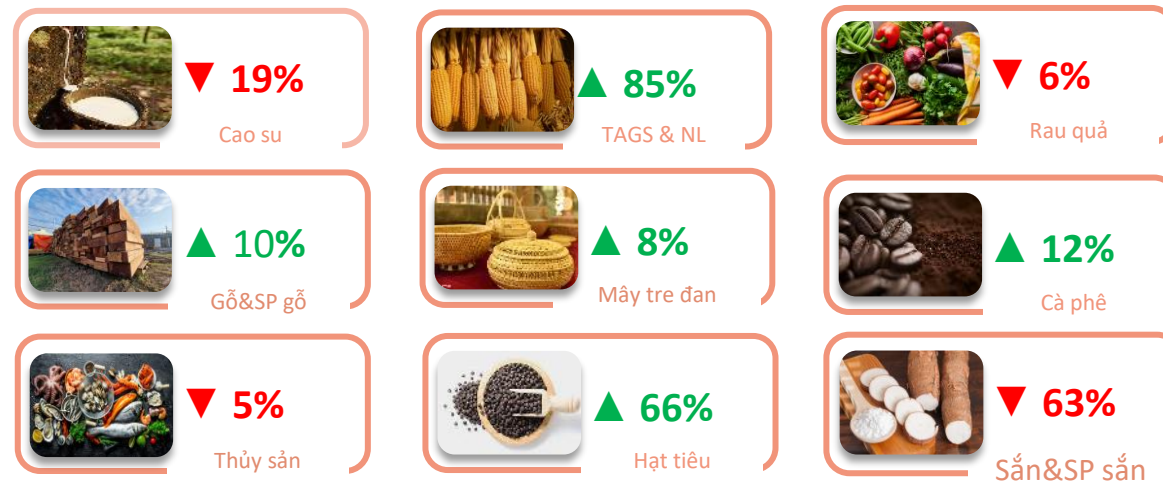


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 6/2024

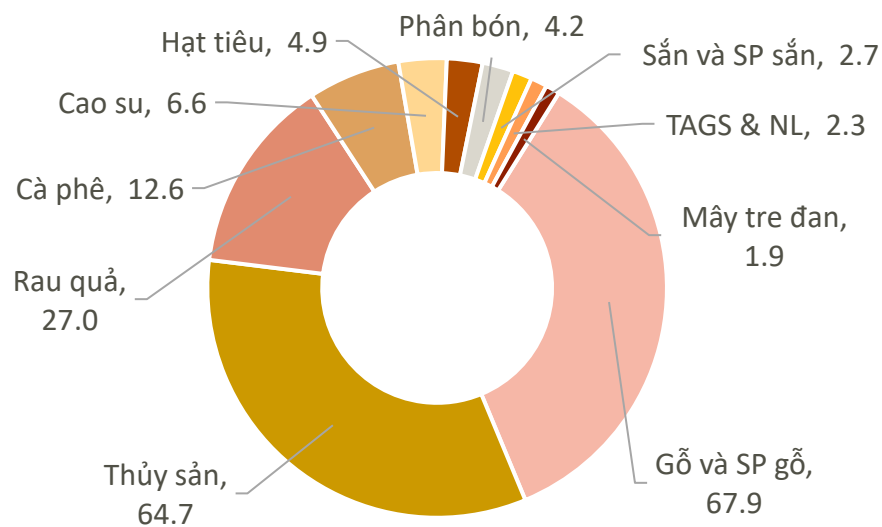
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T6/2024



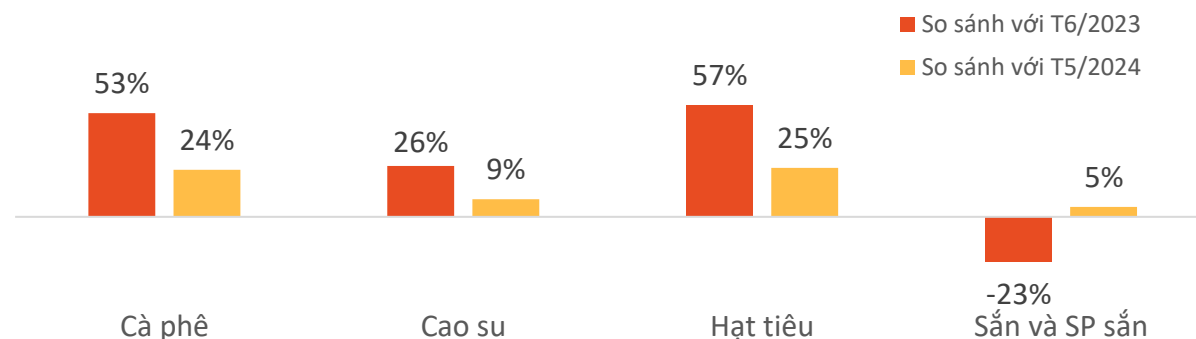
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T6/2024 so với T5/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T6/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T6/2024 so với T6/2023 và T5/2024





Việt Nam - Hàn Quốc hợp tác thúc đẩy nông nghiệp thông minh, bền vững

Ngày 2/7, trong khuôn khổ chuyến thăm Hàn Quốc của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT gặp mặt và làm việc với Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và PTNT Hàn Quốc (MAFRA). Theo đó, hai bên thống nhất sớm hoàn tất thủ tục công bố xuất khẩu quả dưa của Hàn Quốc và bưởi của Việt Nam trong năm 2024, đồng thời xem xét tích cực đối với quả chanh leo và vải của Việt Nam và quả quýt Unshu và Kiwi của Hàn Quốc và mở cửa thị trường đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật.

Nguồn: Nongnghiep.vn

Kinh tế Hàn Quốc có thể tăng 2,6% trong năm 2024 nhờ xuất khẩu tăng

Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, kim ngạch xuất khẩu của Hàn Quốc tăng trưởng tháng thứ 10 liên tiếp. Trong tháng 7/2027, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 57,49 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước.

Theo tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng của Hàn Quốc đã được phục hồi sau giai đoạn yếu do sự đóng góp của xuất khẩu chất bán dẫn. OECD dự báo kinh tế Hàn Quốc sẽ tăng trưởng 2,6% trong năm nay nhờ xuất khẩu tăng. Dự báo mới nhất này cũng phù hợp với dự báo của Chính phủ Hàn Quốc. Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) cũng dự báo sẽ tăng trưởng 2,5% và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo mức tăng trưởng 2,3%.

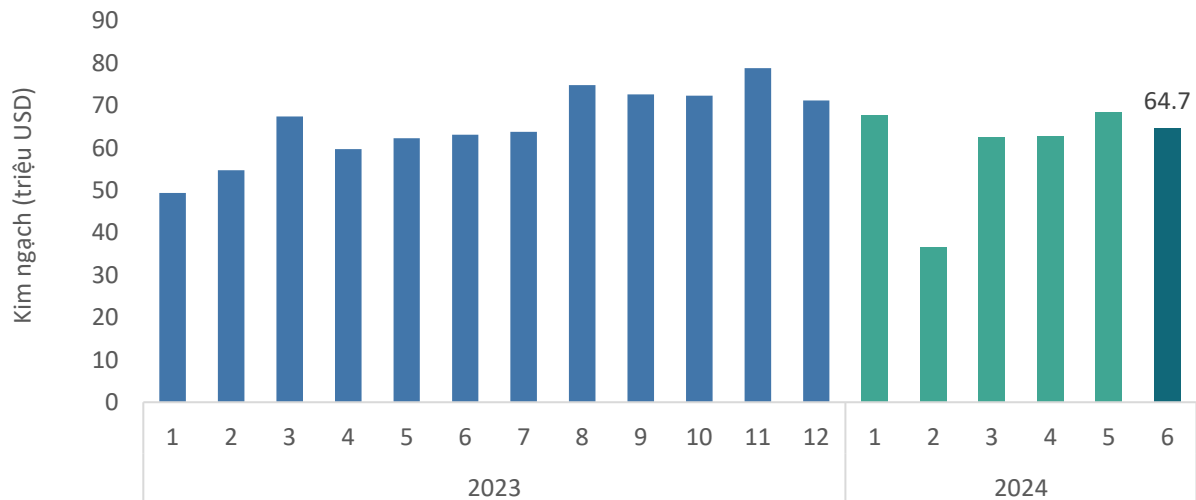


Nguồn: World.kbs.co.kr



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

\$

67,7

triệu USD

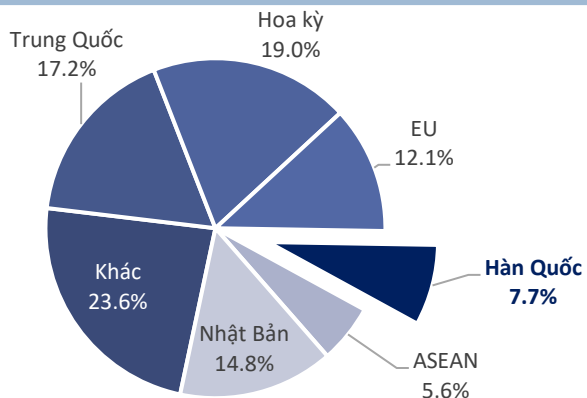
↘ Giảm **5%** so với T5/2024

↗ Tăng **3%** so với T6/2023

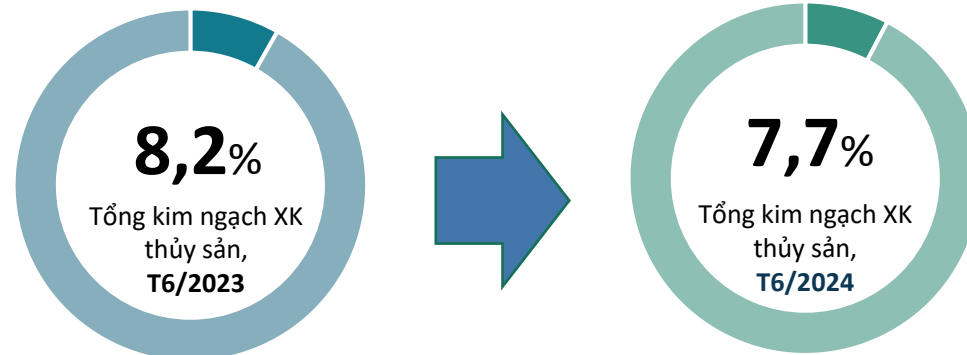
↓ Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân năm 2023

» Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **362,8** triệu USD, đạt **46%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



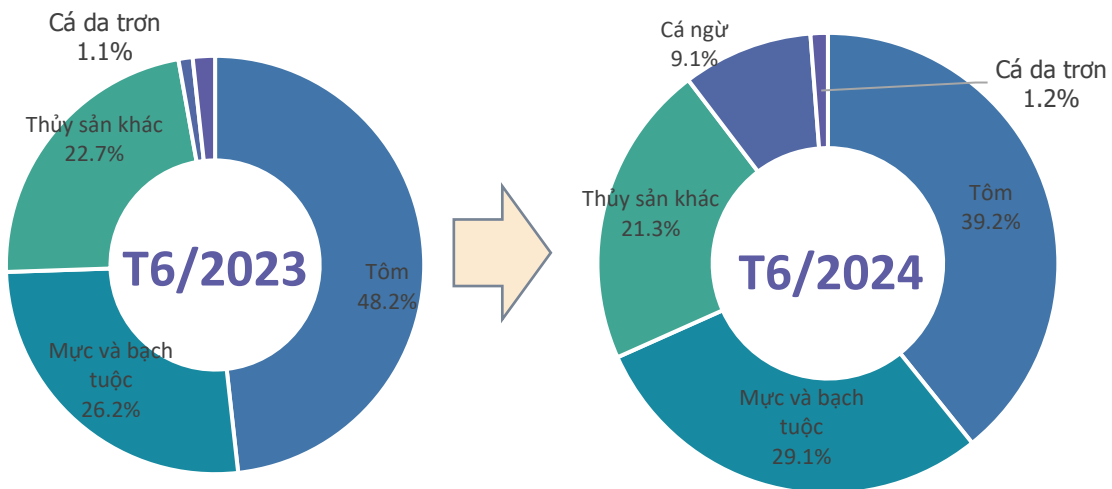
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Tôm

Kim ngạch: **25,4** Triệu USD
Giảm **10%** so với T5/2024
Giảm **17%** so với T6/2023



Mực và Bạch tuộc

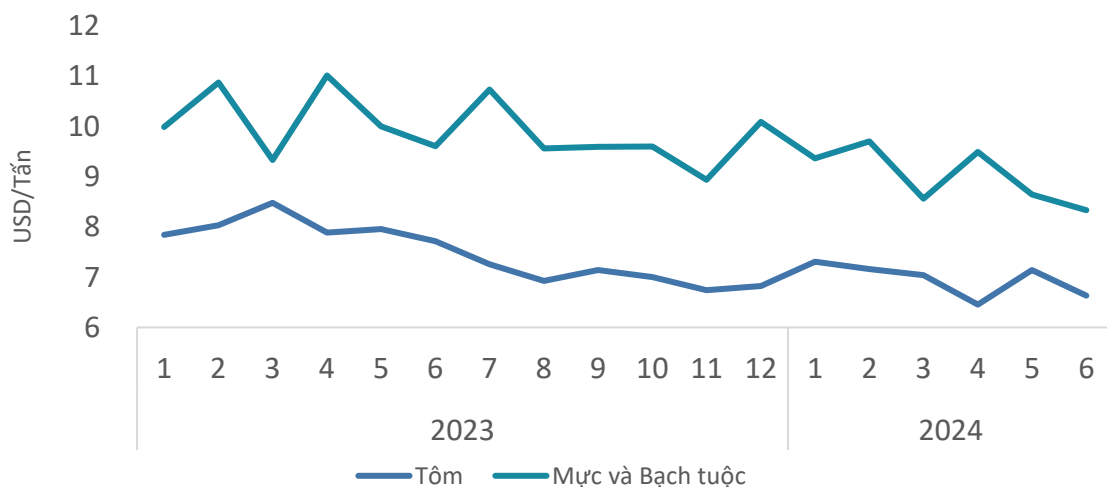
Kim ngạch: **18,8** Triệu USD
Giảm **7%** so với T5/2024
Tăng **14%** so với T6/2023



Cá ngừ

Kim ngạch: **5,9** Triệu USD
Tăng **105%** so với T5/2024
Tăng **447%** so với T6/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **6,6USD/kg**; giảm **7%** so với tháng trước; và giảm **14%** so với cùng kỳ năm 2023.

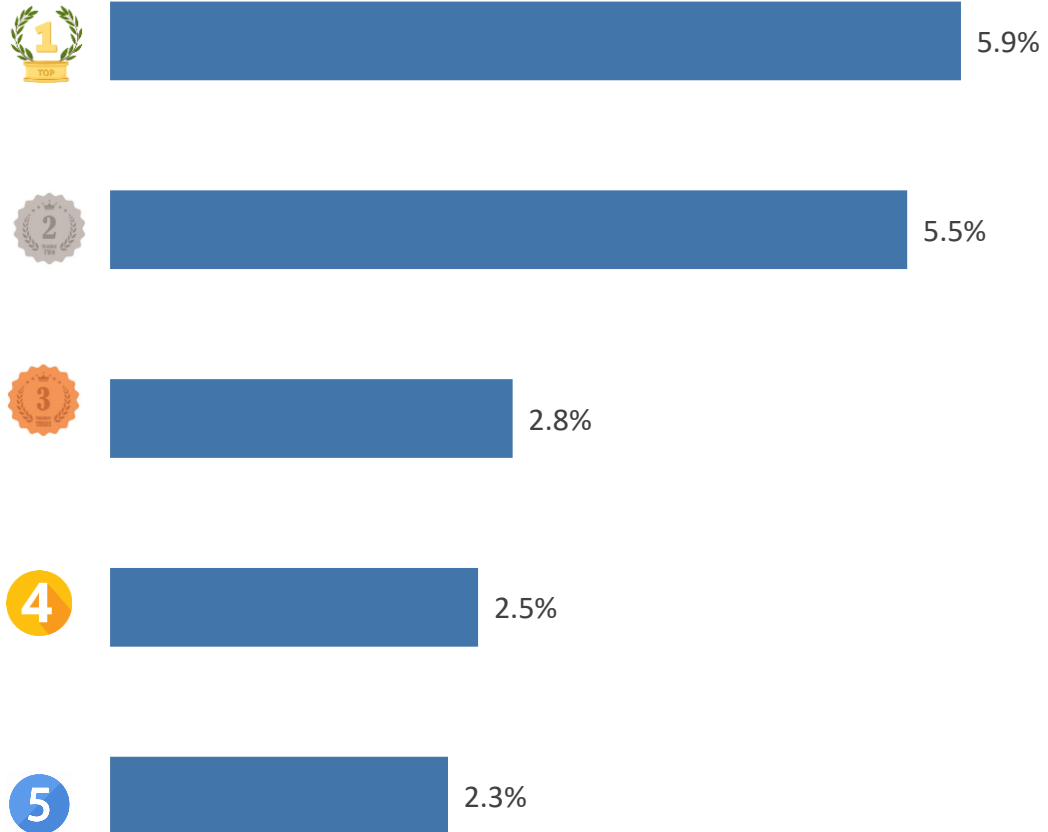
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **8,3 USD/kg**; giảm **4%** so với tháng trước; giảm **13%** so với cùng kỳ năm 2023.

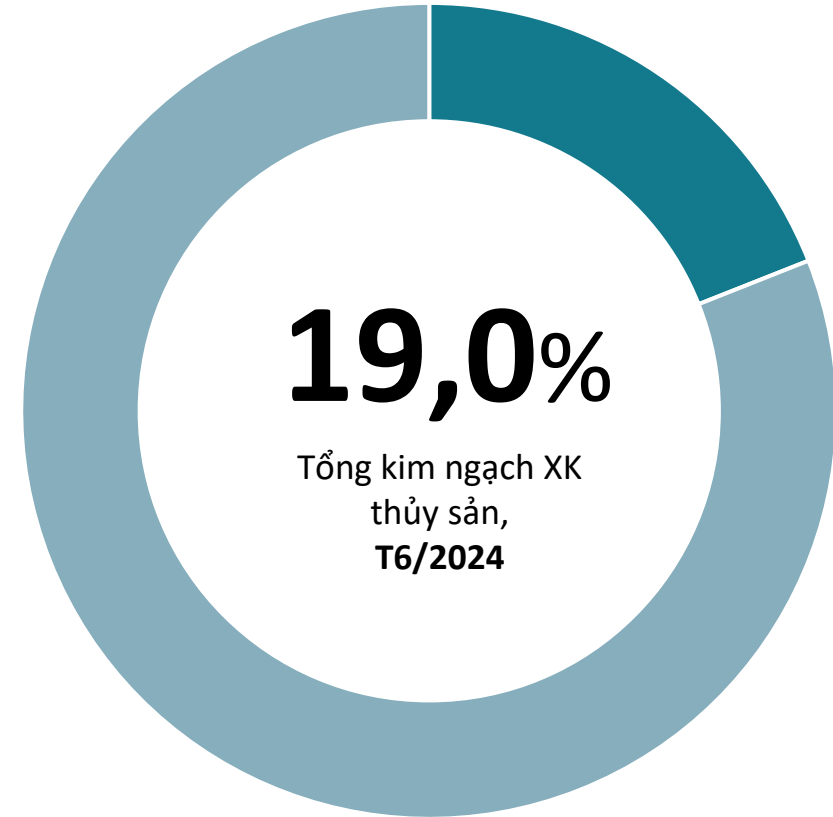


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu,
thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu,
thị trường Hàn Quốc, T6/2024





01

Hàn Quốc giảm nhập tôm thẻ chân trắng đông lạnh

Tính đến tháng 6 năm 2024, khối lượng tôm thẻ chân trắng đông lạnh nhập khẩu vào Hàn Quốc đạt 235 tấn, giảm 72% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng lượng nhập khẩu tính đến tháng 6 là 1.505 tấn, giảm 35% so với 2.323 tấn cùng kỳ năm ngoái, chiếm 0,3% trong tổng số 445.418 tấn thủy sản nhập khẩu. Tôm thẻ chân trắng đông lạnh chủ yếu được nhập khẩu từ Thái Lan (684 tấn, chiếm 46%), tiếp theo là 491 tấn từ Việt Nam, 278 tấn từ Ấn Độ, và 36 tấn từ Indonesia. Giá nhập khẩu theo quốc gia cao nhất với Thái Lan là 11,91 USD/kg, Việt Nam là 8,38 USD/kg, và Indonesia thấp nhất với 6,06 USD/kg.

Nguồn: seafood.media

02

Hàn Quốc giảm nhập khẩu thủy sản từ Malaysia

Trong tháng 6 năm 2024, lượng thủy sản nhập khẩu từ Malaysia vào Hàn Quốc giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 414 tấn. Tổng khối lượng nhập khẩu từ Malaysia tính đến tháng 6 là 2.262 tấn, giảm 15% so với 2.654 tấn cùng kỳ năm ngoái, chiếm 1% trong tổng số 445.418 tấn nhập khẩu của cả nước. Tổng giá trị nhập khẩu từ Malaysia 6 tháng đầu năm là 21,02 triệu USD, giảm 10% so với 23,36 triệu USD cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: seafood.media





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

12,6 triệu USD

↗ Tăng **11,9%** so với T5/2024

↗ Tăng **11,8%** so với T6/2023

↗ Cao hơn **2,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **74,5** triệu USD, đạt **64%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

3,1 nghìn tấn

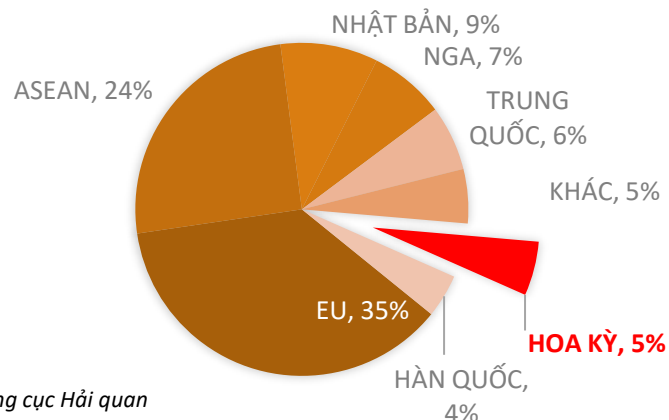
↘ Giảm **10%** so với T5/2024

↘ Giảm **27%** so với T6/2023

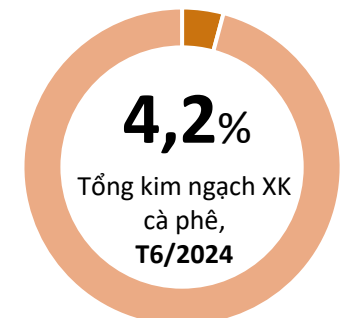
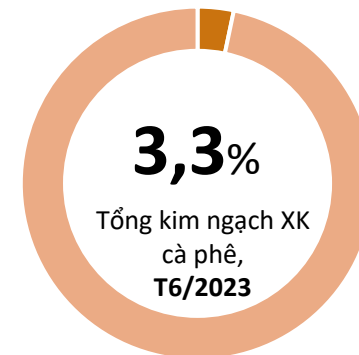
↘ Thấp hơn **0,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **22,8** nghìn tấn, đạt **50%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



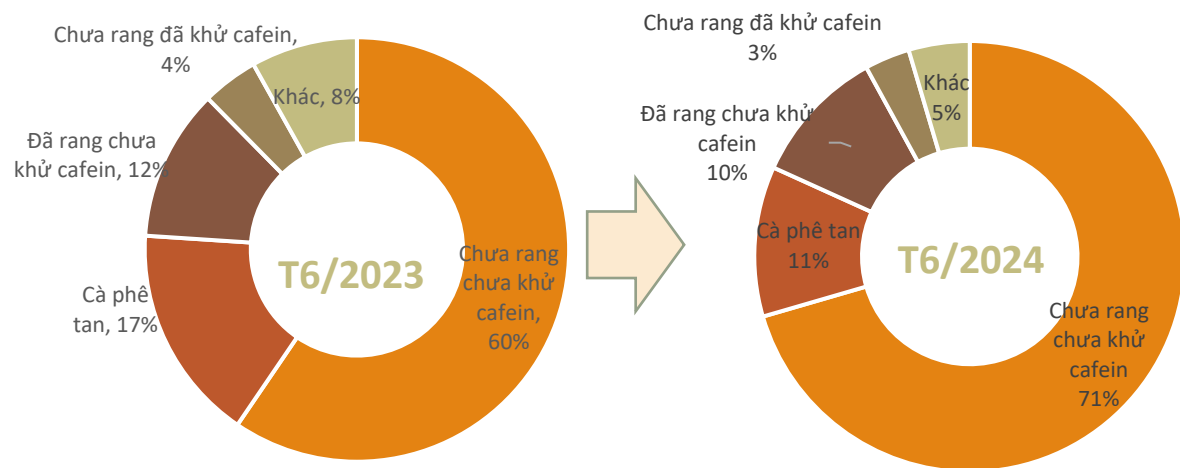
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



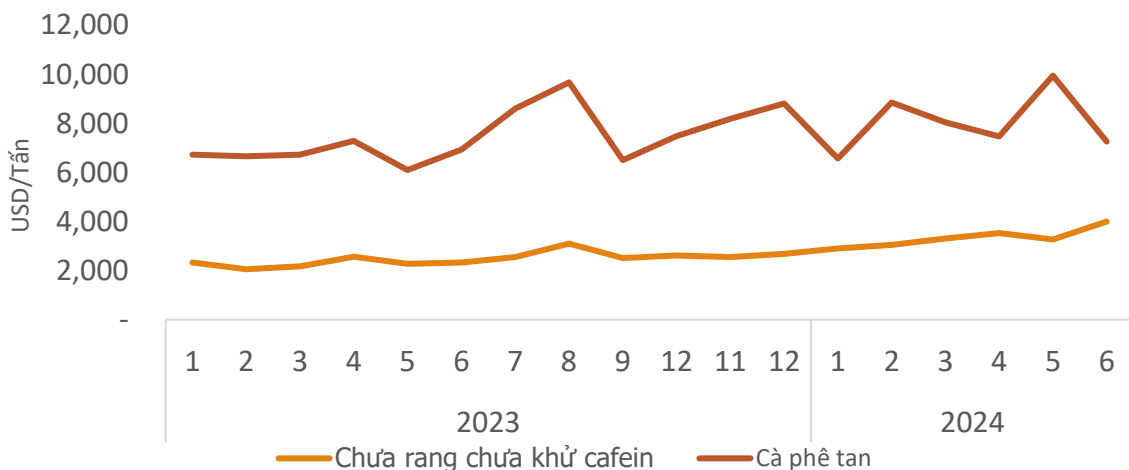


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **8,9** Triệu USD
Tăng **17%** so với T5/2024
Tăng **32%** so với T6/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
Giảm **13%** so với T5/2024
Giảm **33%** so với T6/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **0,6** Triệu USD
Giảm **37%** so với T5/2024
Giảm **27%** so với T6/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **7.253** USD/tấn, **giảm 27%** so với tháng trước, nhưng **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2023.

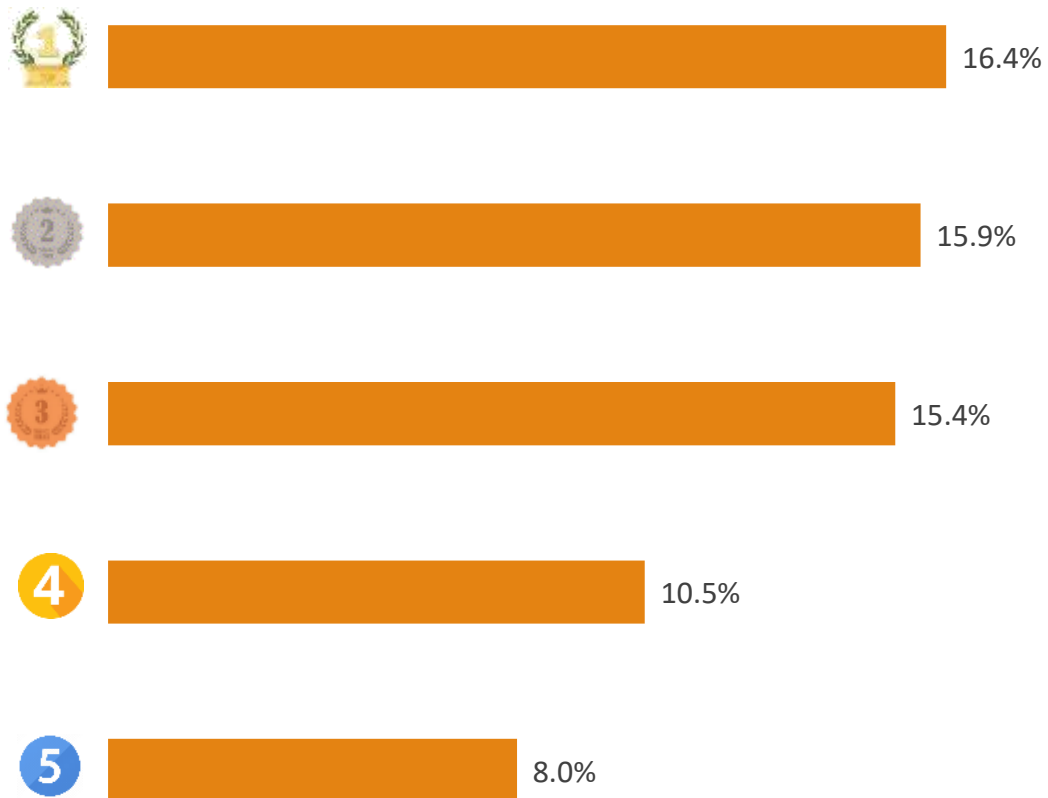
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **3.997** USD/tấn, **tăng 22%** so với tháng trước; và **tăng 72%** so với cùng kỳ năm 2023.

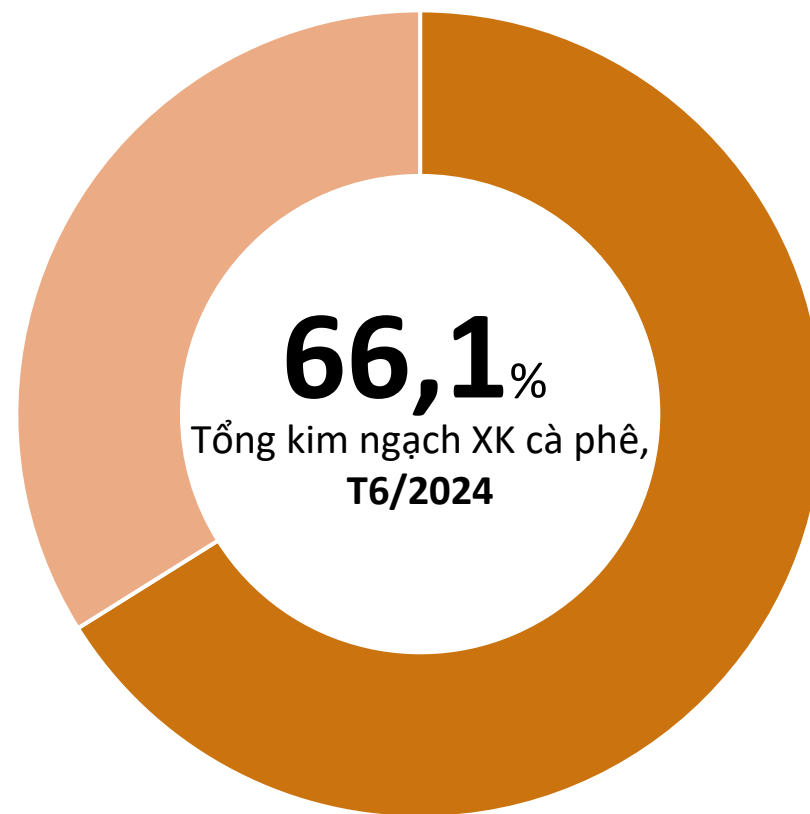


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG Cà PHÊ HÀN QUỐC



Theo ITC, trong 5 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu cà phê của Hàn Quốc đạt 84,65 nghìn tấn, trị giá 463,33 triệu USD, tăng 11,4% về lượng và tăng 2,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023.

5 tháng đầu năm 2024, giá cà phê bình quân nhập khẩu vào Hàn Quốc đạt mức 5.473 USD/ tấn, giảm 7,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, giá bình quân nhập khẩu cà phê từ hầu hết các nguồn cung lớn giảm, nhưng giá nhập khẩu từ Việt Nam tăng 48,9%, lên mức 2.963 USD/tấn.

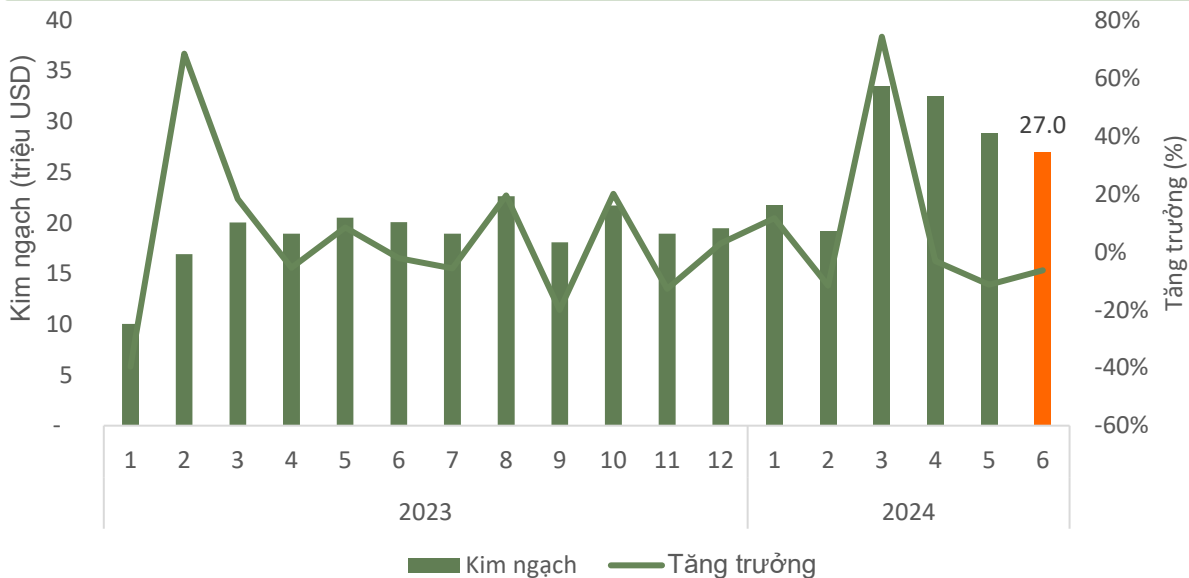
Nguồn: Congthuong.vn





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH



Giảm **6%** so với T5/2024

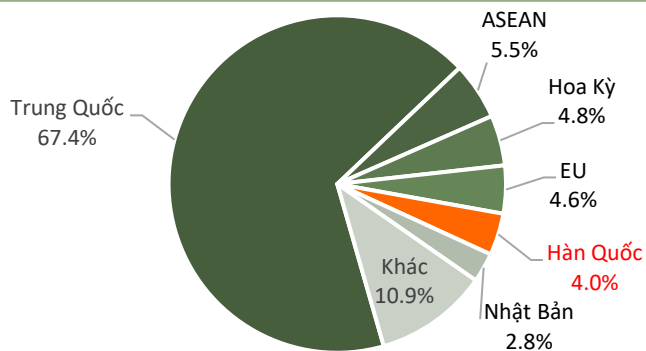
Tăng **34%** so với T6/2023

27,0
triệu USD

Cao hơn **8,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **164,1 triệu USD**, đạt **73%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



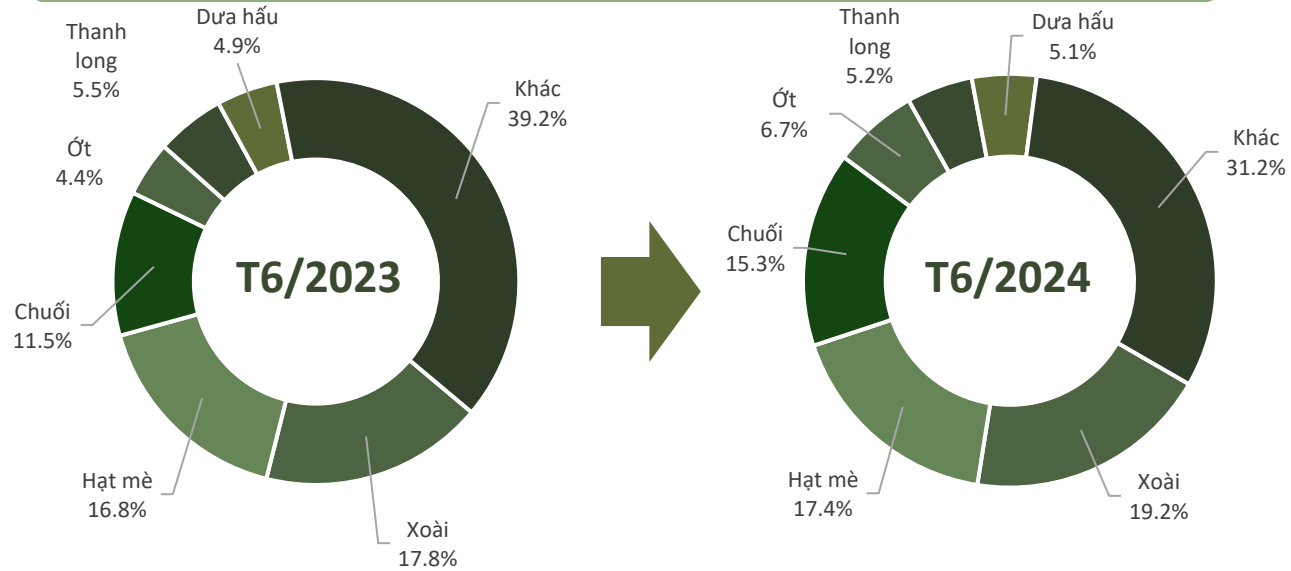
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Xoài

Kim ngạch: **5,2** triệu USD
 Tăng **6%** so với T5/2024
 Tăng **48%** so với T6/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **4,7** triệu USD
 Tăng **2%** so với T5/2024
 Tăng **39%** so với T6/2023



Chuối

Kim ngạch: **4,1** triệu USD
 Giảm **32%** so với T5/2024
 Tăng **79%** so với T6/2023



Ớt

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Giảm **28%** so với T5/2024
 Tăng **105%** so với T6/2023



Thanh long

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Giảm **25%** so với T5/2024
 Tăng **27%** so với T6/2023



Dưa hấu

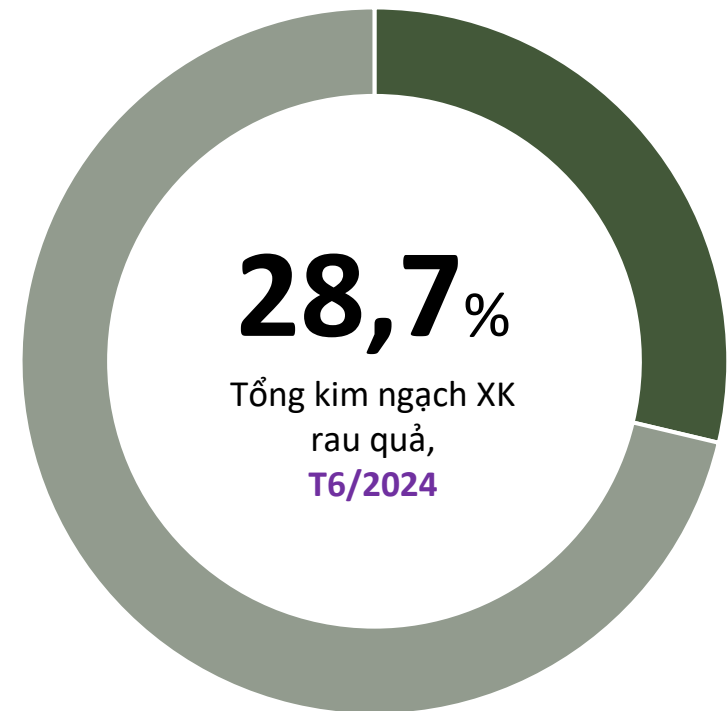
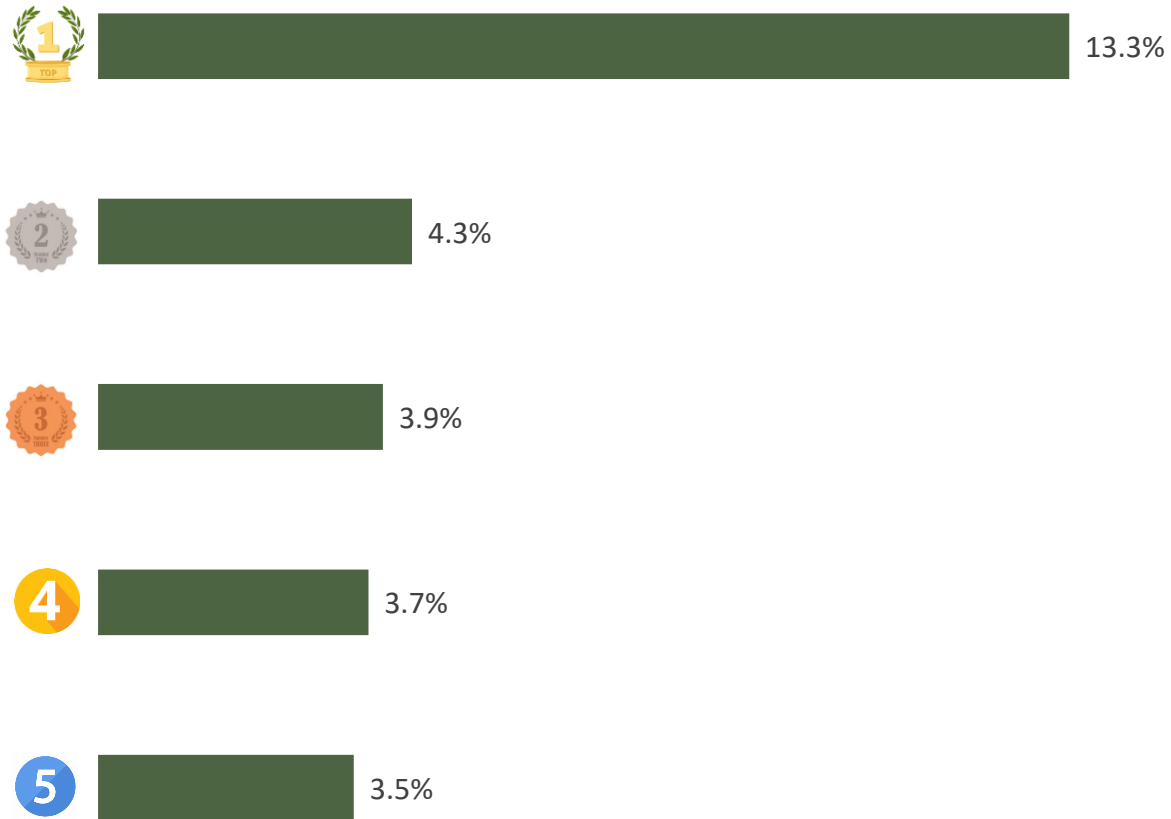
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Tăng **9%** so với T5/2024
 Tăng **40%** so với T6/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH



3,2
triệu USD

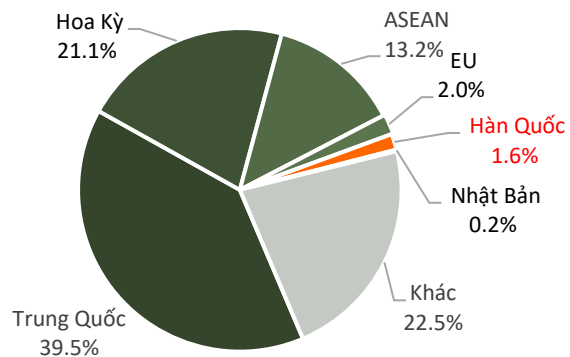
Giảm **0,2%** so với T5/2024

Tăng **0,5%** so với T6/2023

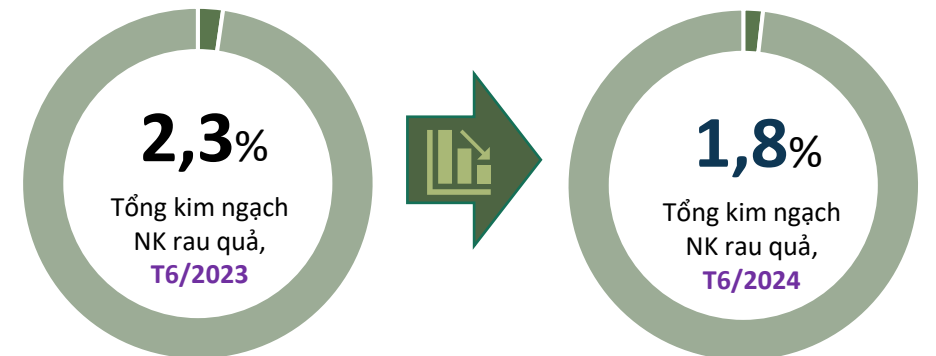
Thấp hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **25,0 triệu USD**, đạt **39%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T6/2024

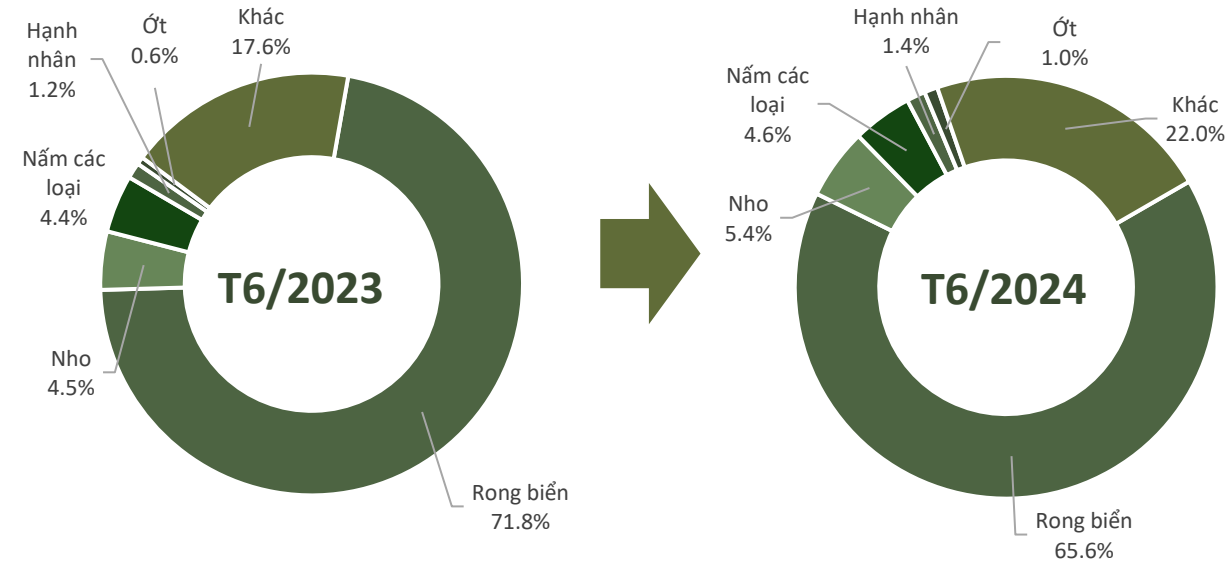




RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T6/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Rong biển

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
 Tăng **7%** so so với T5/2024
 Giảm **8%** so với T6/2023



Nho

Kim ngạch: **171** nghìn USD
 Tăng **929%** so so với T5/2024
 Tăng **21%** so với T6/2023



Nấm các loại

Kim ngạch: **145** nghìn USD
 Giảm **23%** so với T5/2024
 Tăng **5%** so với T6/2023



Hạnh nhân

Kim ngạch: **45** nghìn USD
 Tăng **11%** so so với T5/2024
 Tăng **19%** so với T6/2023



Ớt

Kim ngạch: **32** nghìn USD
 Giảm **43%** so với T5/2024
 Tăng **77%** so với T6/2023

Hàn Quốc chính thức cấp phép nhập khẩu bưởi từ Việt Nam

Ngày 30/7, sau 3 tháng lấy ý kiến rộng rãi của các bên liên quan, Cục Kiểm dịch Động thực vật Hàn Quốc (APQA) đã công bố trên website về quy định nhập khẩu đối với quả bưởi tươi từ Việt Nam sang Hàn Quốc, theo Cục Bảo vệ thực vật (BVTV). Đây là được xem là thông báo chính thức cho phép việc nhập khẩu bưởi tươi của Việt Nam. Bưởi là quả tươi thứ 3 của Việt Nam được phép nhập khẩu vào Hàn Quốc, sau thanh long và xoài.

Nguồn: Nongnghiep.vn

Sản lượng lê của Hàn Quốc dự báo có thể tăng 20%

Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc, sản lượng lê năm nay sẽ tăng 20% so với năm trước và dự kiến thị trường và giá cả ổn định.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc còn có kế hoạch nỗ lực ứng phó bằng cách vận hành hội đồng quản lý tăng trưởng cho đến mùa thu hoạch, duy trì hệ thống ứng phó khẩn cấp để chuẩn bị cho các thảm họa mùa hè và tăng cường hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân thông qua nhóm hỗ trợ kỹ thuật tại hiện trường.

Nguồn: Nongmin.vn

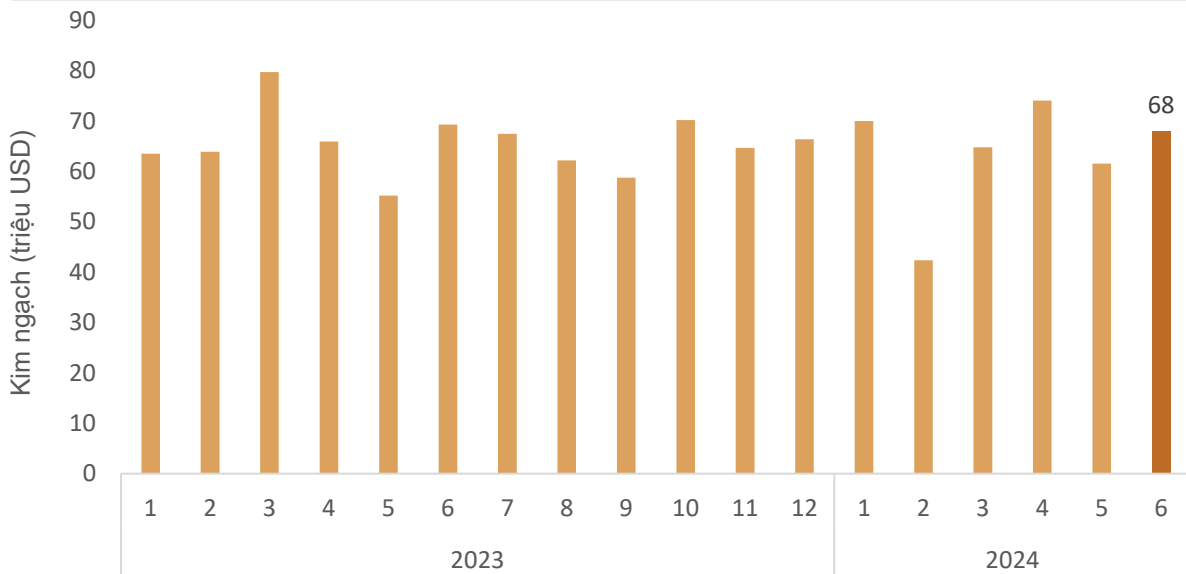


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH



68

triệu USD

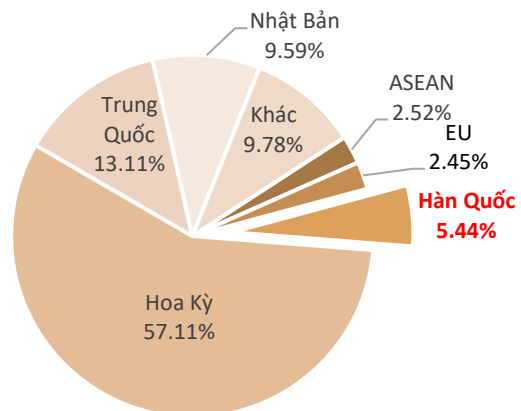
↗ Tăng **10%** so với T5/2024

↘ Giảm **2%** so với T6/2023

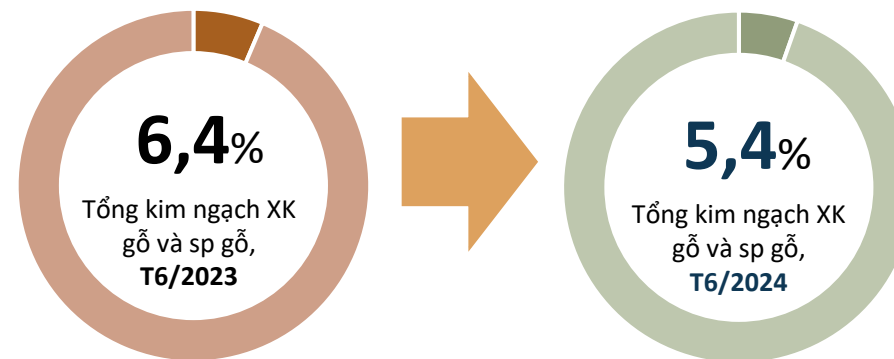
↗ Cao hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **380,6** triệu USD, đạt **48%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



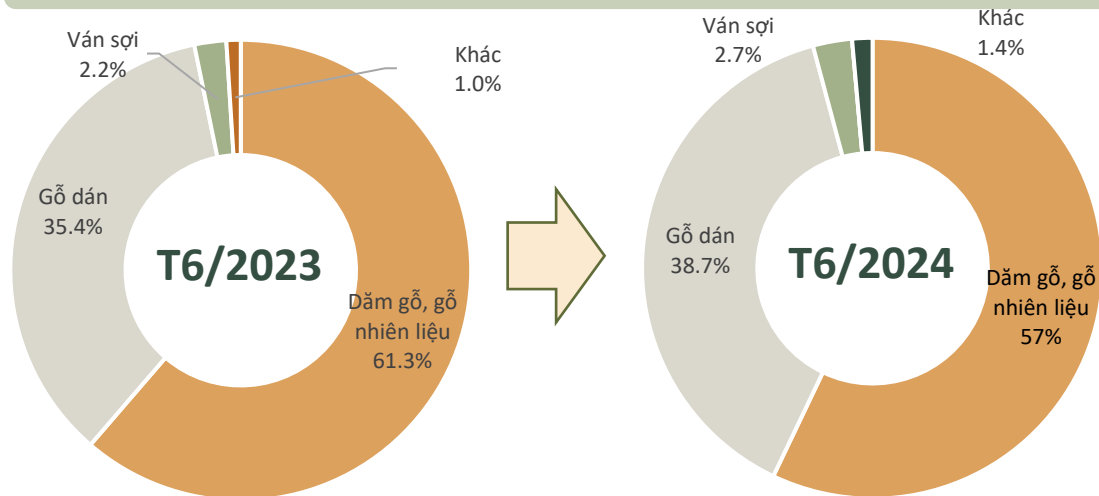
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **26,2** triệu USD
 Tăng **1%** so với T5/2024
 Giảm **15%** so với T6/2023



Gỗ dán

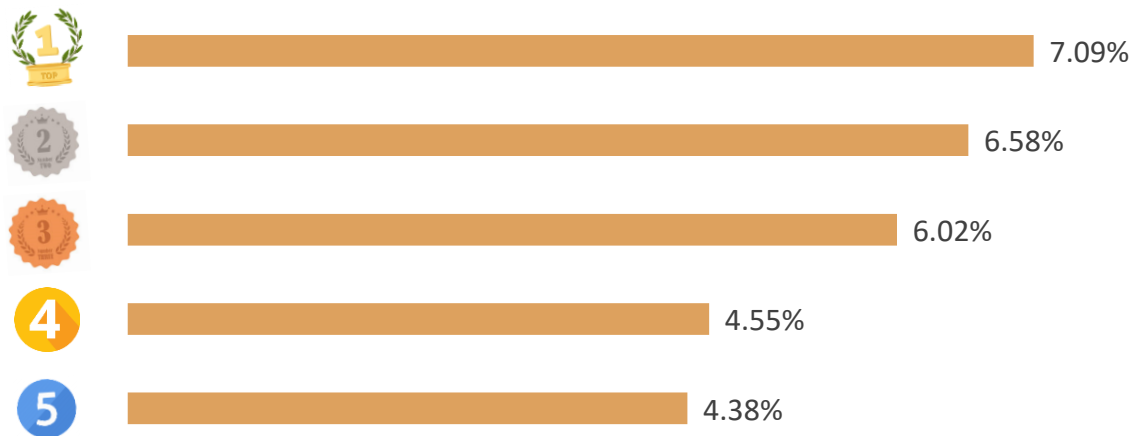
Kim ngạch: **17,8** triệu USD
 Tăng **25%** so với T5/2024
 Giảm **1%** so với T6/2023



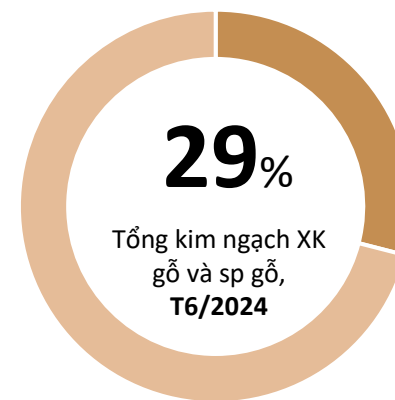
Ván sợi

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Giảm **28%** so với T5/2024
 Tăng **12%** so với T6/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



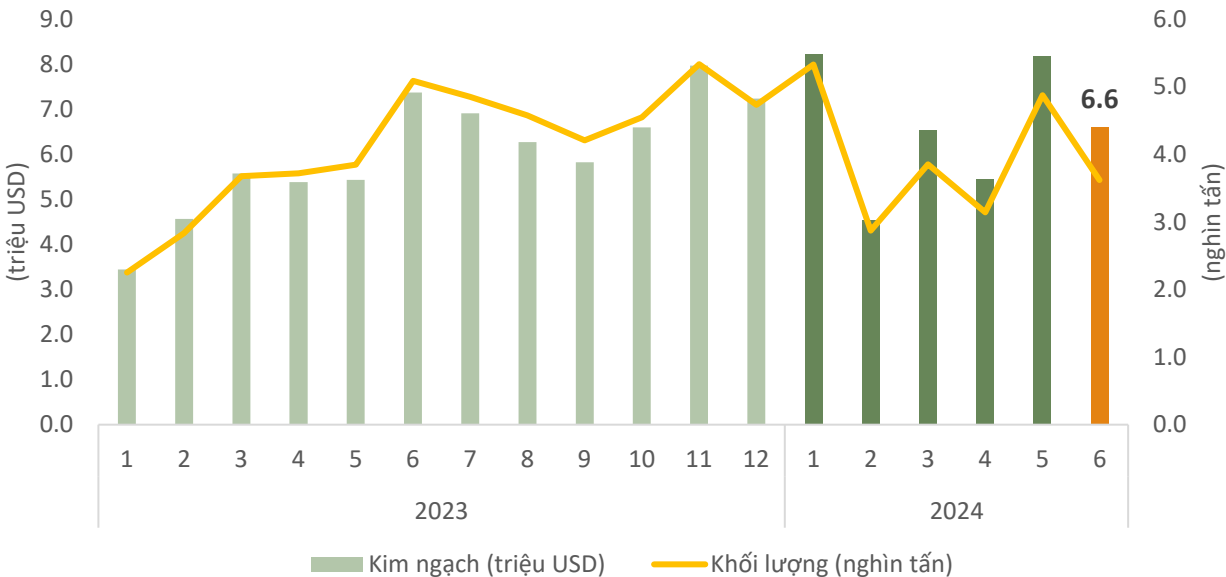
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẠCH

6,6 triệu USD



↘ Giảm **19%** so với T5/2024

↗ Tăng **21%** so với T6/2023

↗ Cao hơn **5,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **39 tr.USD**, đạt **54%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

3,6 nghìn tấn



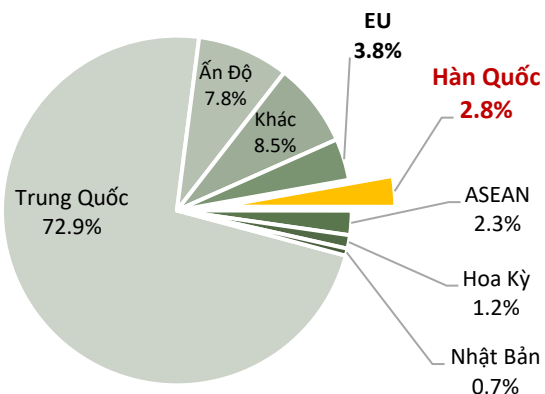
↘ Giảm **26%** so với T5/2024

↗ Giảm **6%** so với T6/2023

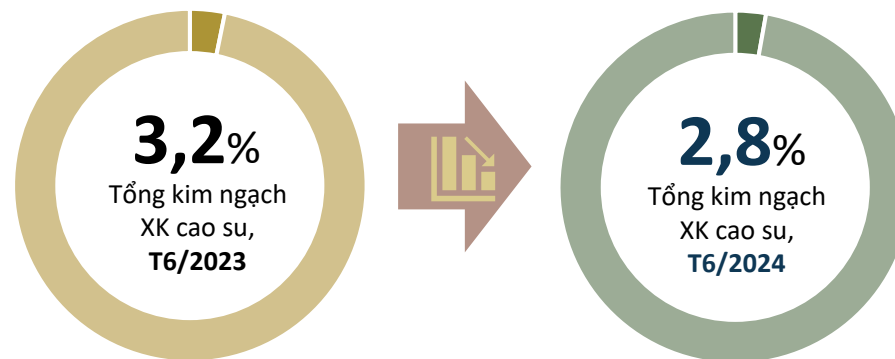
↘ Thấp hơn **520 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **23,7 nghìn tấn**, đạt **48%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

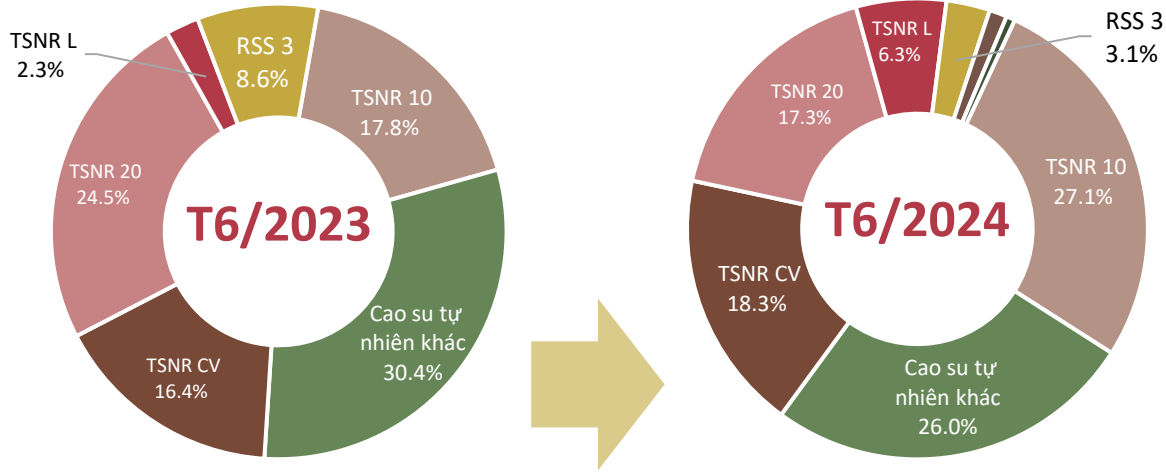


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,68** triệu USD
 Tăng **33%** so với T5/2024
 Giảm **25%** so với T6/2023



TSNR CV

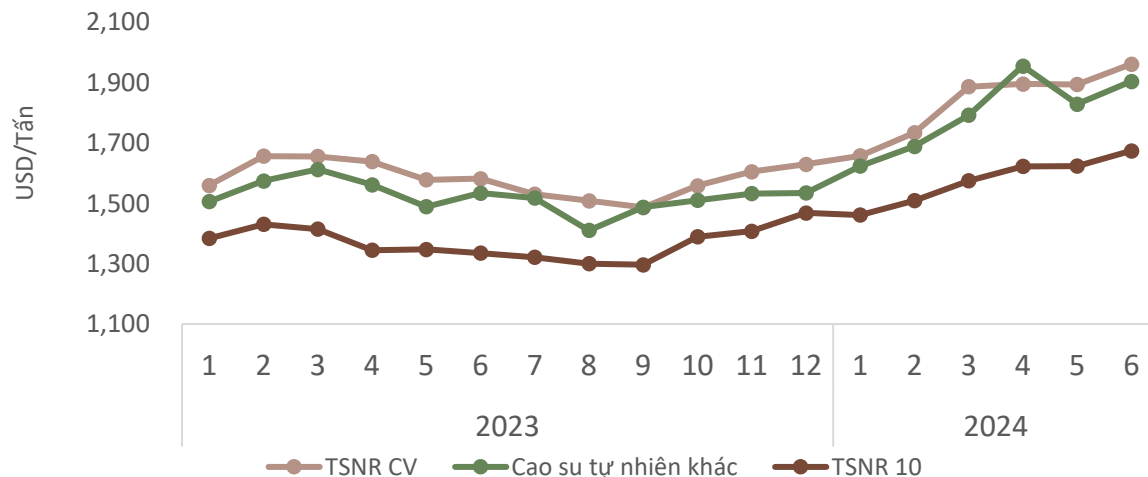
Kim ngạch: **1,18** triệu USD
 Tăng **10,4%** so với T5/2024
 Giảm **2,1%** so với T6/2023



TSNR 10

Kim ngạch: **1,75** triệu USD
 Giảm **16%** so với T5/2024
 Tăng **33,3%** so với T6/2023

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1.904** USD/tấn; tăng **4,1%** so với tháng trước; và tăng **24,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1.961** USD/tấn; tăng **3,6%** so với tháng trước; và tăng **24%** so với cùng kỳ năm 2023.

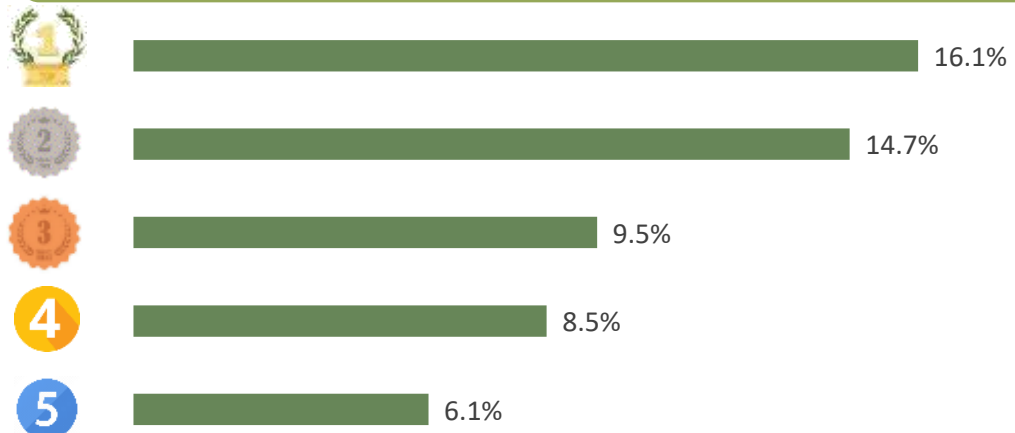
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **1.674** USD/tấn; tăng **3,1%** so với tháng trước; và tăng **25,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

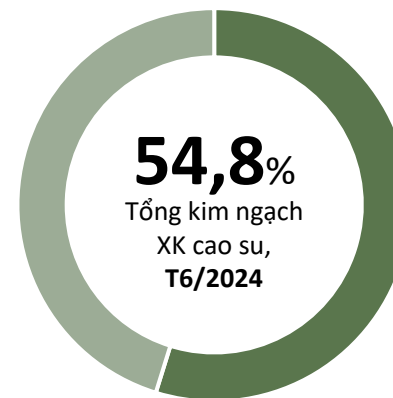


CAO SU

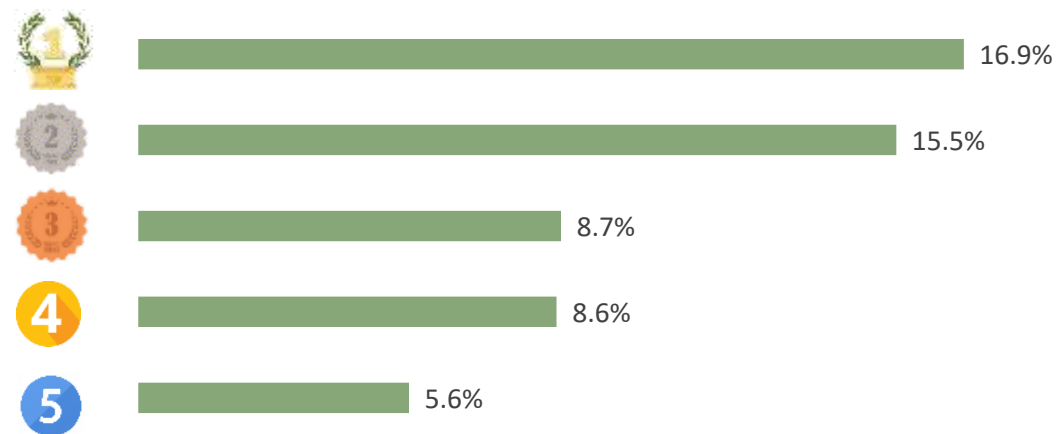
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



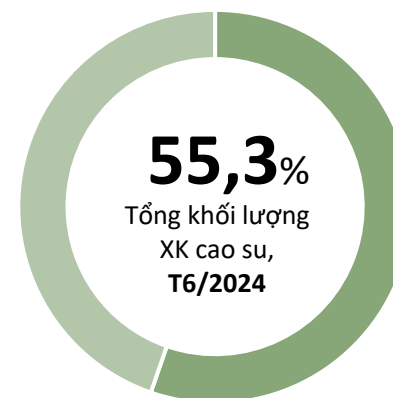
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





CAO SU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC

Ngành sản lốp Hàn Quốc ghi nhận sự gia tăng về hiệu suất dù số lượng xe bán ra trong quý 2 sụt giảm. Điều này là do doanh số bán lốp xe thể thao đa dụng (SUV) và xe điện có tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với các sản phẩm lốp thông thường. Lốp SUV đắt hơn do kích cỡ lốp lớn hơn, còn lốp dành cho xe điện thì cao cấp hơn vì được trang bị những công nghệ đặc biệt như độ ồn thấp.

Theo công ty thông tin tài chính FnGuide, kết quả kinh doanh Quý II/2024 của ba công ty lốp xe lớn nhất Hàn Quốc (Hankook Tire, Kumho Tire và Nexen Tire) tăng đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Hankook Tire công bố lợi nhuận hoạt động tạm tính đạt 290 triệu USD, tăng 62,9% so với cùng kỳ năm ngoái và doanh thu 1,69 tỷ USD, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Kumho Tire đã công bố lợi nhuận hoạt động là 110 triệu USD, tăng 72% và doanh thu là 820 triệu USD, tăng 12,7%. Nexen Tire cũng đã công bố lợi nhuận hoạt động là 45,7 triệu USD, tăng 69,53% và doanh thu 556 triệu USD, tăng 10,46%.

Dự kiến trong nửa cuối năm nay, chiến lược của ngành lốp nước này là ứng phó với biến động giá nguyên liệu bằng cách củng cố thương hiệu và mở rộng thị phần lốp xe điện.

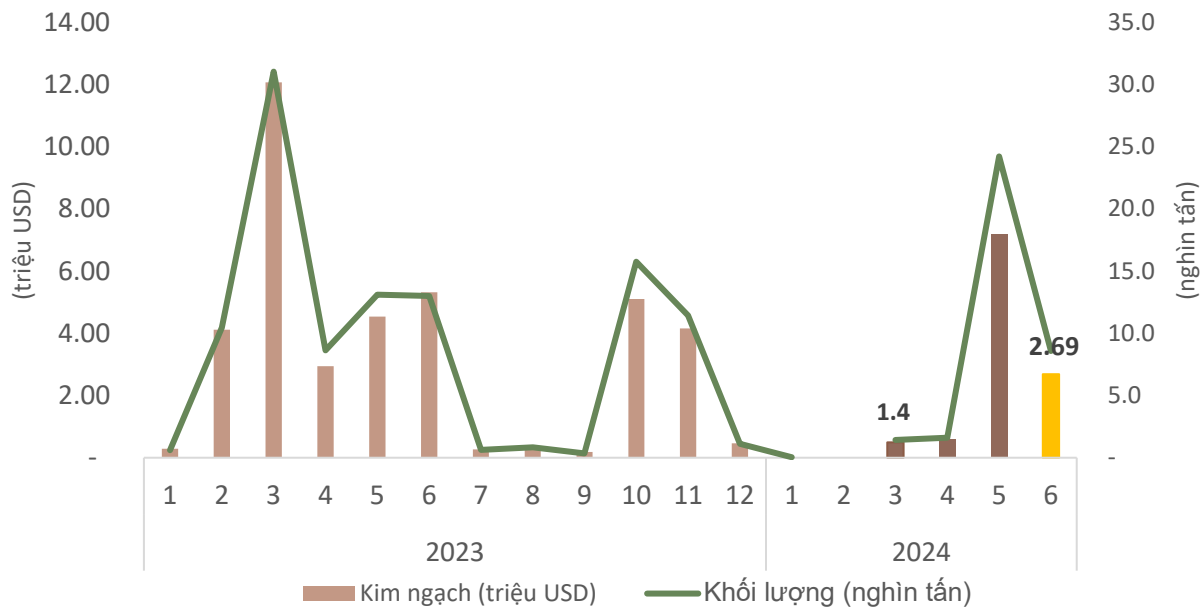


Tin liên quan



SẺ SẺ VÀ SẺ SẺ PHẺM TỪ SẺ SẺ

Khối lượng và giá trị sẺ sẺ và sẺ sẺ phẺm từ sẺ sẺ XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả XK sẺ sẺ và sẺ sẺ phẺm từ sẺ sẺ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024

KIM NGẶCH

2,69 triệu USD

↘ Giảm **62,7%** so với T5/2024

↘ Giảm **49,4%** so với T6/2023

↓ Thấp hơn **0,63 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **11,03 tr.USD**, đạt **28%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

8.582 tấn

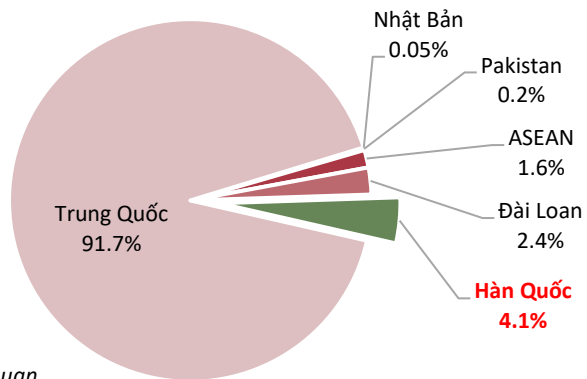
↘ Giảm **64,6%** so với T5/2024

↘ Giảm **33,9%** so với T6/2023

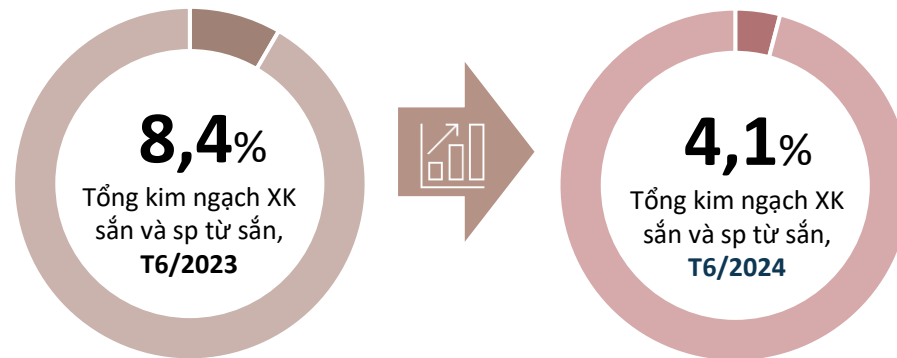
↓ Cao hơn **327 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

* Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 đạt **36 ng.tấn**, đạt **34%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sẺ sẺ và sẺ sẺ phẺm từ sẺ sẺ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



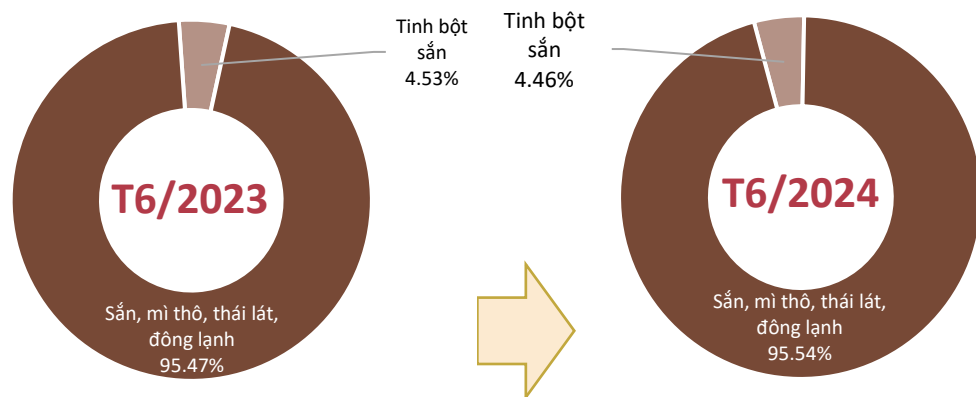
Biến động tỷ trọng giá trị sẺ sẺ & sẺ sẺ phẺm từ sẺ sẺ sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





SẺN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺN

Cơ cấu chủng loại sẻn và SP từ sẻn XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Kết quả XK sẻn và SP từ sẻn sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

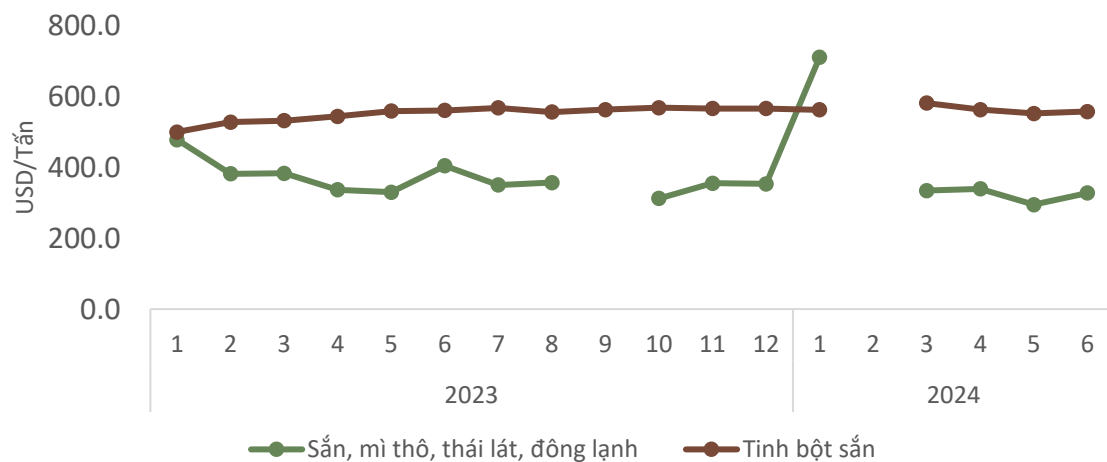
Kim ngạch: **2,57** triệu USD
Giảm **64%** so với T5/2024
Giảm **49%** so với T6/2023



Tinh bột sẻn

Kim ngạch: **0,12** nghìn USD
Giảm **15%** so với T5/2024
Giảm **50%** so với T6/2023

Giá sẻn và SP từ sẻn XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **328** USD/tấn; **tăng 11%** so với tháng trước; và **giảm 19%** so với cùng kỳ năm 2023.

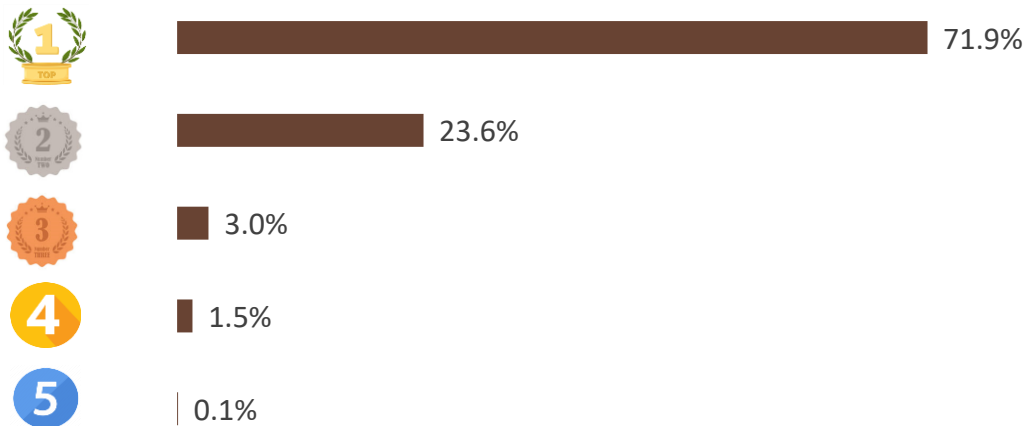
Tinh bột sẻn

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **557** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 0,6%** so với cùng kỳ năm 2023.



SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

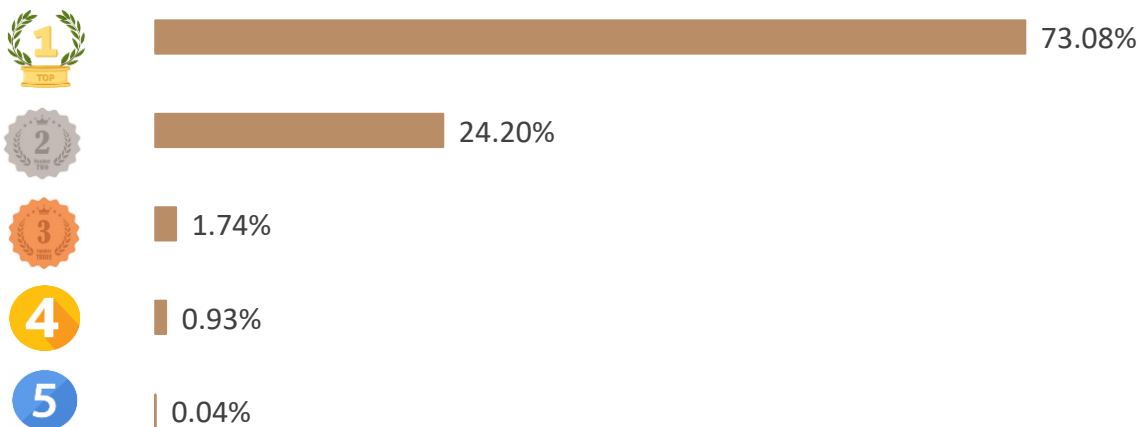
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



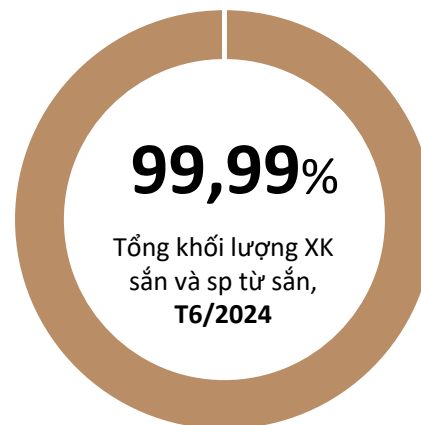
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T6/2024





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN HÀN QUỐC



Trong tháng 6/2024, Hàn Quốc nhập khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn là 25,44 nghìn tấn, với giá trị 8,79 triệu USD, tăng 22% về khối lượng và tăng 6,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Hàn Quốc nhập khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn chủ yếu từ Việt Nam (chiếm 84,4% trong tổng lượng sắn nhập khẩu của Hàn Quốc), Thái Lan (chiếm 7,5%), Đài Loan (chiếm 7,5%) và Trung Quốc (chiếm 0,6%).

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Hàn Quốc nhập khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn là 42,7 nghìn tấn, với giá trị 15,4 triệu USD, giảm 28% về khối lượng và giảm 38% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Việt Nam là thị trường cung cấp sắn lớn nhất cho thị trường Hàn Quốc, chiếm 48,1% trong tổng lượng sắn nhập khẩu của Hàn Quốc, tiếp theo là Thái Lan (chiếm 35,7%), Đài Loan (chiếm 15,6%) và Trung Quốc (chiếm 0,6%).



TIN LIÊN QUAN

Nguồn: Cơ quan Hải quan Hàn Quốc



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T6/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T6/2024

KIM NGẠCH

4,9 triệu USD



↗ Tăng **66%** so với T5/2024

↗ Tăng **47%** so với T6/2023

↗ Cao hơn **3,04 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt 19,7 tr.USD, đạt **89%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

0,77 nghìn tấn



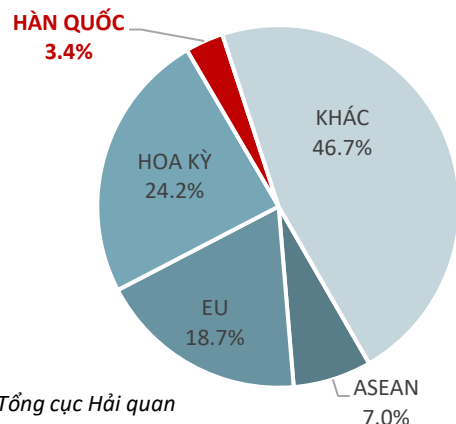
↗ Tăng **33%** so với T5/2024

↘ Giảm **6%** so với T6/2023

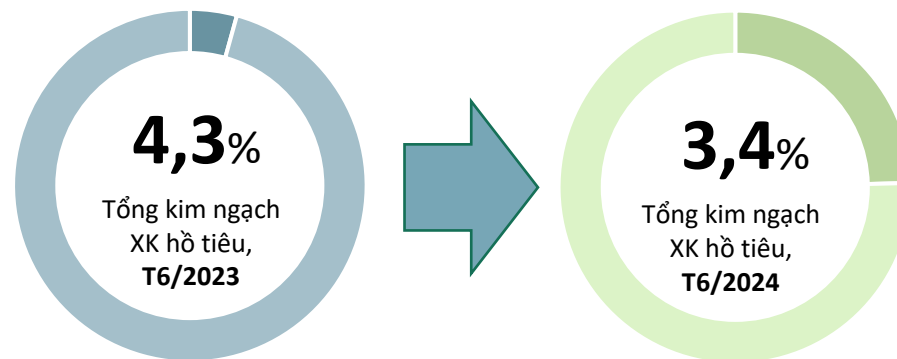
↗ Cao hơn **0,29 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt 4,03 nghìn tấn, đạt **71%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T6/2024



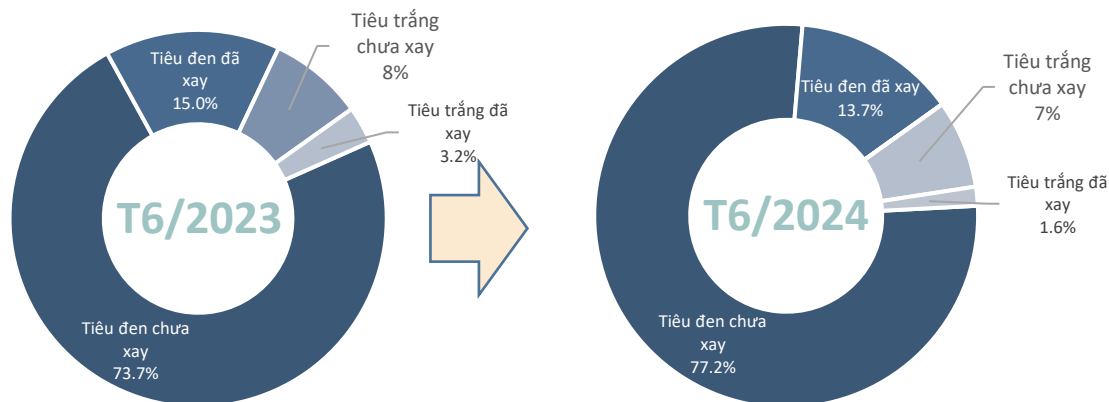
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T6/2024





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T6/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T6/2024



Tiêu đen chưa xay

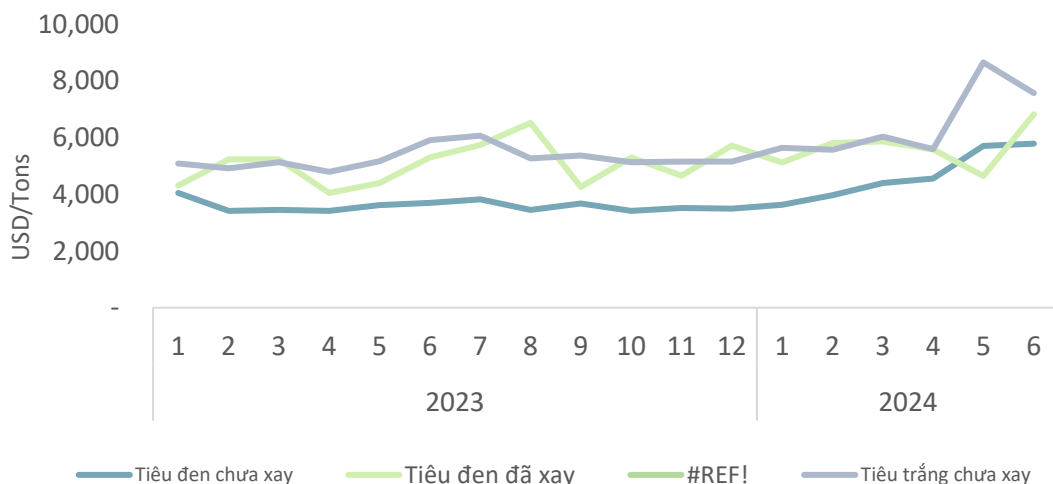
Kim ngạch: **3,8** triệu USD
 Tăng **85%** so với T5/2024
 Tăng **54%** so với T6/2023



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,67** triệu USD
 Giảm **10%** so với T5/2024
 Tăng **34%** so với T6/2023

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T6/2024



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **5.788** USD/tấn; **tăng 13%** so với tháng trước; và **tăng 56%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **6.831** USD/tấn; **tăng 47%** so với tháng trước; và **tăng 29%** so với cùng kỳ năm 2023.

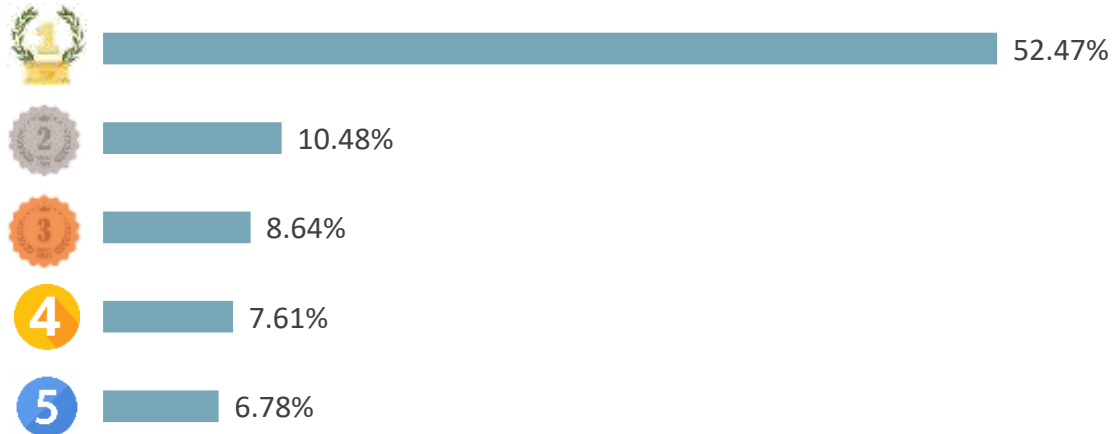
Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **7.570** USD/tấn; **giảm 13%** so với tháng trước; và **tăng 29%** so với cùng kỳ năm 2023.

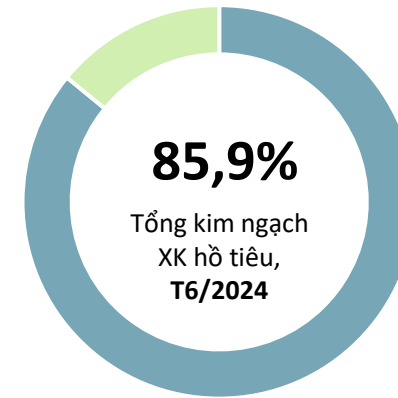


HỒ TIÊU

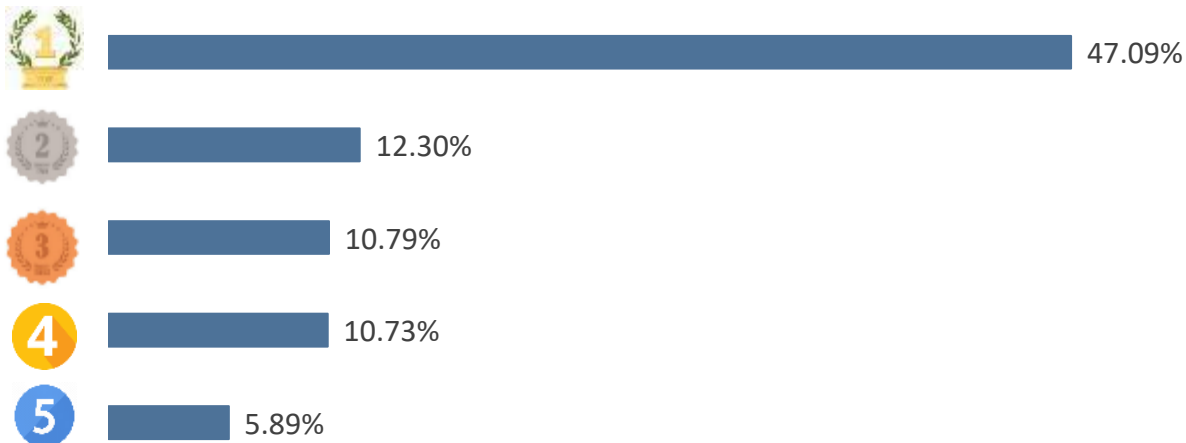
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



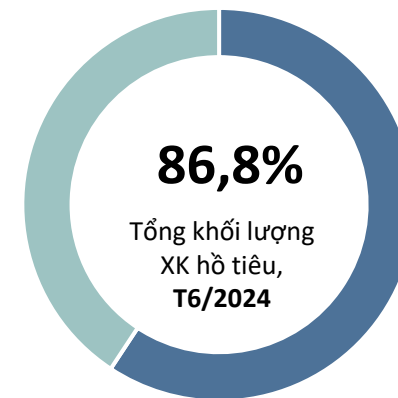
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T6/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



Ipsard

AGRO@INFO

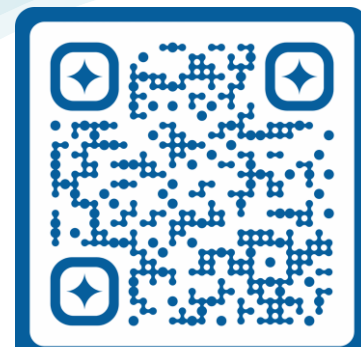
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo